

嗇色園主辦可藝中學
學生事務通告(2024-2025 學年)第 81 號
有關升中五及中六提早開學事宜

敬啟者：

為了協助學生把握暑假「黃金時刻」，備戰香港中學文憑考試，學校將會提早半個月開學。由 8 月 14 日（星期四）至 8 月 27 日（星期三）上課，附件詳列有關上課時間表。

學生回校上課應注意以下事項。

一、出席：

- 學生須出席每日的課堂。
- 因病缺席，家長或監護人必須於上午 9:00 前致電校務處請假。
- 班主任會致電學生查明原因。
- 學生無故缺席，則視作為曠課，校方將會作出紀律處分。

二、遲到：

- 學生須準時上午 9:00 前進入課室，故應提早 10 分鐘回校。
- 學生遲於上午 9:00 進入課室，作遲到論。
- 遲到學生須即日處理遲到留堂半小時，不得請假。

三、校服儀容：

- 學生須穿著整齊夏季校服上課。
- 提早開學期間，訓育及輔導組檢查校服儀容，如學生校服儀容未達標準，校方將按校規處理。

如有任何查詢，請致電 2150 0127 與教務主任柳志皓老師聯絡。

肅此函達，敬希查照。

此致
貴家長

嗇色園主辦可藝中學校長
張建新謹啟

二零二五年七月三日

2024/25 提早開學時間表（升中五及六同學適用） 2024/25 School Starts for S5 & S6

日期 Date	班別 Class	課室 Room	9:00-9:40		9:40-10:20		10:20-11:00		11:20-12:00		12:00-12:40	
14-08-2025	4A	413	英文 ENG	LKL	英文 ENG	LKL	英文 ENG	LKL	數學 MATH	SKL	數學 MATH	SKL
21-08-2025	4B	412	公民 CS	LBS	公民 CS	LBS	英文 ENG	CLM	英文 ENG	CLM	英文 ENG	CLM
Thursday 星期四	4C	411	英文 ENG	WLY	英文 ENG	WLY	英文 ENG	WLY	公民 CS	FYM	公民 CS	FYM
	5A	405	數學 MATH	LHM	數學 MATH	LHM	英文 ENG	DWM	英文 ENG	DWM	英文 ENG	DWM
	5B	404	數學 MATH	TCH	數學 MATH	TCH	英文 ENG	CYM	英文 ENG	CYM	英文 ENG	CYM
	5C	403	英文 ENG	THS	英文 ENG	THS	英文 ENG	THS	公民 CS	CPS	公民 CS	CPS
15-08-2025	4A	413	中文 CHIN	CST	中文 CHIN	CST	X3 GEOG WCM 413 TLFT NWY HEC ACC FCK 411 PHY YCP PHY					
22-08-2025	4B	412	中文 CHIN	HYK	中文 CHIN	HYK						
Friday 星期五	4C	411	中文 CHIN	IMN	中文 CHIN	IMN	ACC FCK	411	PHY YCP	PHY		
	5A	405	英文 ENG	DWM	英文 ENG	DWM	中文 CHIN	LKK	中文 CHIN	LKK	中文 CHIN	LKK
	5B	404	英文 ENG	CYM	英文 ENG	CYM	中文 CHIN	LPP	中文 CHIN	LPP	中文 CHIN	LPP
	5C	403	數學 MATH	LM	數學 MATH	LM	中文 CHIN	CCH	中文 CHIN	CCH	中文 CHIN	CCH
18-08-2025	4A	413	公民 CS	CPS	公民 CS	CPS	X2 DAT KKY DAT ECON FCK 411 CHEM LCH CHEM ICT TCW CR					
25-08-2025	4B	412	數學 MATH	CKU	數學 MATH	CKU						
Monday 星期一	4C	411	數學 MATH	LHM	數學 MATH	LHM	CHEM LCH	CHEM	ICT TCW	CR		
	5A	405	中文 CHIN	LKK	中文 CHIN	LKK	X1 BIO COK E54 MAM2 TCH 403 PED YSK 404 VAD LWM VA FID LYK DAT TH CMM 405					
	5B	404	中文 CHIN	LPP	中文 CHIN	LPP						
	5C	403	中文 CHIN	CCH	中文 CHIN	CCH						
19-08-2025	4A	413	英文 ENG	LKL	英文 ENG	LKL	X1 BIO COK E54 MAM2 LM 412 PED CMY 413 VAD LYY VA TH CMM 411					
26-08-2025	4B	412	英文 ENG	CLM	英文 ENG	CLM						
Tuesday 星期二	4C	411	英文 ENG	WLY	英文 ENG	WLY	VAD LYY	VA	TH CMM	411		
	5A	405	公民 CS	CPS	公民 CS	CPS	X2 F&T KKY ITLC ECON FCK 403 DAT LPK DAT CHEM LCH CHEM ICT TCW CR					
	5B	404	數學 MATH	TCH	數學 MATH	TCH						
	5C	403	數學 MATH	LM	數學 MATH	LM						
20-08-2025	4A	413	數學 MATH	SKL	數學 MATH	SKL	中文 CHIN	CST	中文 CHIN	CST	中文 CHIN	CST
27-08-2025	4B	412	數學 MATH	CKU	數學 MATH	CKU	中文 CHIN	HYK	中文 CHIN	HYK	中文 CHIN	HYK
Wednesday 星期三	4C	411	中文 CHIN	IMN	中文 CHIN	IMN	中文 CHIN	IMN	數學 MATH	LHM	數學 MATH	LHM
	5A	405	數學 MATH	LHM	數學 MATH	LHM	X3 IED YTN 404 TLFT NWY HEC GEOG WCM 405 ACC CMM 403 PHY YCP PHY					
	5B	404	公民 CS	LBS	公民 CS	LBS						
	5C	403	英文 ENG	THS	英文 ENG	THS						